TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tự;

2. Bà Nêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Phước N, sinh ngày 30/11/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố M, phường Phước Tân, Thành phố N, tỉnh M; Nơi ở hiện tại: A19-07, Block A, chung cư Y, khu phố X, phường S, thành phố M, tỉnh M; Nghề Nệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước Hoàng N và bà Nguyễn Thị Tr; Hoàn cảnh gia đình: vợ Trần Thị Diễm Trinh, bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 02/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Lô B, 16-17 Chung cư số N, Phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Phan Huyền Tr, sinh năm 2003; Địa chỉ: 214/B3 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Hồ Thị U, sinh năm 1992; Địa chỉ: 171/22 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Văn G, sinh năm 1966; Địa chỉ: tổ 13, khu phố Miễu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Lê Phước N là người sử dụng ma túy từ cuối tháng 7/2022. Qua mạng xã hội Telegram, N biết một người có tên T khoản là "Ray" (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên đã nhiều lần mua của người này để sử dụng. Vào khoảng 22 giờ ngày 01/9/2022, N tiếp tục liên hệ với "Ray" để mua 13.000.000 đồng thuốc lắc và Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì được 01 người mặc đồ xe công nghệ Grab (không rõ lai lịch) giao ma túy cho N tại Quận 4. Khoảng 23 giờ 30 phU cùng ngày, N sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 60A-931.13 chở Nguyễn Văn Boby (bạn quen biết trước đó) đến quán 039, số 08 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để ăn uống tại bàn VIP 20 của quán đến khoảng 00 giờ 30 phU ngày 02/9/2022 thì quán bị kiểm tra hành chính, trong đó các ông Nguyễn Mạnh C và Huỳnh Hữu T (Công an Quận 1) trực tiếp kiểm tra bàn VIP 20. Lúc này, Nguyễn Lê Phước N tự lấy trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc ra giao nộp 01 viên nén, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 08 viên nén (N khai là ma túy), trước sự chứng kiến của Nguyễn Văn Boby và 03 nhân viên phục vụ là Hồ Thị U, Phan Huyền Tr, Bùi Ngọc Bình cùng Dương Huỳnh Thiện Chơn (đại diện quán) nên tổ công tác bàn giao Nguyễn Lê Phước N cùng vật chứng cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 5073/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 viên nén là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5275 gram, loại MDMA; bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,1497 gram, loại Ketamine; tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối

lượng 3,8886 gram, loại Ketamine; 08 viên nén là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1366 gram, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê Phước N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của N phù hợp với các T liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Đặng Sỹ C, ghi vụ số 5073 (1046) bên trong chứa 4,6641 gram ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 12,0383 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Tạm giữ của Nguyễn Lê Phước N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, N khai sử dụng gọi điện để mua ma túy; 1.900.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, N khai là tiền của cá nhân; 01 xe ô tô biển kiểm soát 60A-931.13, số khung RN2B347A6MM050857; số máy PE31489555, qua xác minh do ông Trần Văn G đứng tên đăng ký, ông G cho bị can N mượn xe sử dụng; không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả chiếc xe trên cho ông G.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-Q1 ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Lê Phước N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Lê Phước N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm n Khoản 2, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Lê Phước N từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các T liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 5985/KLGĐ-MT ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bản ảnh hiện trường, dữ liệu camera ghi hình, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phU ngày 02/9/2022 tại quán 039, số 08 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Lê Phước N có hành vi cất trữ 4,6641 gram ma tuý ở thể rắn loại MDMA và 12,0383 gram ma tuý ở thể rắn, loại Ketamin để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật trị trị an tại địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại sau giám định 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Đặng Sỹ C, ghi vụ số 5073 (1046) bên trong chứa 4,6641 gram ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 12,0383 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine tịch thu tiêu huỷ. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone do N khai sử dụng gọi điện để mua ma túy. Đối với số tiền 1.900.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam là tiền cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 01 xe ô tô biển kiểm soát 60A-931.13, số khung

RN2B347A6MM050857; số máy PE31489555, qua xác minh do ông Trần Văn G đứng tên đăng ký, ông G cho bị cáo mượn xe sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả chiếc xe trên cho ông G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 2, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Phước N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt: Nguyễn Lê Phước N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022. Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Đặng Sỹ C, ghi vụ số 5073 (1046) bên trong chứa 4,6641 gram ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 12,0383 gram ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 359015637263018, số Imei 2: 359015637424792. Trả lại cho bị cáo: 1.900.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 219/2022/PNK-THAHS ngày 22/9/2022; Phiếu nhập kho vật chứng số 220/2022/PNK-THAHS ngày 06/9/2022; Phiếu nhập kho vật chứng số 254/2022/PNK-THAHS ngày 07/11/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh